TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/KDTM - PT
Ngày: 26/9/2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đình Văn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm

Ông: Nguyễn Văn Quế

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa***: Ông Đỗ Quang Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2017/TLPT - KDTM, ngày 13 tháng 7 năm 2016 về " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2017/KDTM - ST ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2017/QĐPT – KDTM ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Chí D - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện ủy quyền:

- Ông Quách Mạnh Q – Trưởng bộ phận xử lý nợ Ngân hàng V(Có mặt tại phiên tòa).

- Ông Đinh Thanh G – Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng V . (Có mặt tại phiên tòa).

- Bà Phạm Thị T - Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng V. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Tại văn bản ủy quyền số: 803/2017/UQ – VPB ngày 07/6/2017 Ngân hàng V.

Địa chỉ: Số X đường L, quận Đống Đa, Hà Nội

- *Bị đơn:* Doanh nghiệp Tư nhân H.

Địa chỉ trụ sở: Tổ A, phường C, thành phố Thái Nguyên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đình T – Chức vụ chủ doanh nghiệp.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị Mạnh T, sinh năm 1970 (Có mặt tại phiên tòa).

2. Ông Nguyễn Văn T (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Võ Thị Mạnh H, sinh năm 1964 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Ông Phan Đình T, sinh năm 1956 (Có mặt tại phiên tòa)

5. Ông Phan Quang H (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Ông Phan Thành N (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Các đương sự đều trú tại: Tổ A, phường C, thành phố Thái Nguyên.

7. Bà Võ Thị Mạnh N (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố C, xã H, huyện Đại Từ, tỉnh TN.

- *Người kháng cáo:*

Bị đơn Doanh nghiệp tư nhân H đại diện theo pháp luật ông Phan Đình T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Mạnh T kháng cáo toàn bộ bản án số 02/2017/KDTM - ST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần V bà Phạm Thị T trình bày:

Ngày 28/11/2014, Ngân hàng TMCP V ký Hợp đồng tín dụng số 041014-480437-01- SME với Doanh nghiệp H. Nội dung Ngân hàng V cho Doanh nghiệp Tư nhân H vay số tiền: 1.323.000.000 đồng (một tỷ ba trăm hai mươi ba triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng từ ngày 28/11/2014; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh.

Theo hợp đồng hạn mức tín dụng số: 041014-480437-01-SME ngày 28/11/2014 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 12/12/2014

Tính trên các hợp đồng, các khế ước nhận nợ còn dư nợ với tổng số tiền gốc là 1.250.466.135 đồng.

- Hình thức bảo đảm khoản vay : Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại: Thửa đất số 1086, tờ bản đồ số 5, thuộc phường C, thành phố Thái Nguyên, mang tên ông Phan Đình T và bà Võ Thị Mạnh H gồm: Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 169261do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 25/09/2012 xác nhận thế chấp tại ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Công chứng: 5414 ngày 15/10/2012 và các Phụ lục Hợp đồng thế chấp kèm theo;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại: Thửa đất số 959, 986, tờ bản đồ số 5, thuộc phường C, thành phố Thái Nguyên, mang tên ông Phan Đình T và bà Võ Thị Mạnh H gồm: giấy chứng nhận QSDĐ số BI 547896 do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 12/01/2012 xác nhận thế chấp tại ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Công chứng: 3712 ngày 31/7/2012 và các phụ lục Hợp đồng thế chấp kèm theo;

Quá trình thực hiện hợp đồng: Doanh nghiệp đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng. Tạm tính đến ngày 20/03/2017, Doanh nghiệp H còn nợ ngân hàng số tiền:

Nợ gốc: 1.250.466.135 đồng

Nợ lãi: 256.297.240 đồng

Tổng cộng: 1.506.763.375 đồng.

Đại diện Ngân hàng TMCP V đề nghị Tòa án buộc Doanh nghiệp H phải trả khoản tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn trong hợp đồng tín dụng là 1.506.763.375 VND và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/03/2017 đối với số tiền gốc 1.250.466.135 đồng đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp Doanh nghiệp tư nhân H không thanh toán số tiền trên, Ngân hàng đề nghị được xử lý tài sản thế chấp của ông Phan Đình T và bà Võ Thị Mạnh H để thu hồi nợ tương ứng với khoản tiền vay gốc và lãi theo quy định của pháp luật.

Doanh nghiệp Tư nhân H đại diện theo pháp luật ông Phan Mạnh T trình bày:

Ngày 28/11/2014 Doanh nghiệp Tư nhân H có ký hợp đồng tín dụng để vay Ngân hàng TMCP V– chi nhánh Thái Nguyên với số tiền vay là 1.323.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Doanh nghiệp đó trả được 100.000.000đ tiền gốc, số tiền lãi trong hạn đó thanh toán hết tháng 12/2015.

- Hình thức bảo đảm khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại: Thửa đất số 1086, số BM169261, tờ bản đồ số 5, thuộc phường C, thành phố Thái Nguyên, mang tên ông Phan Đình T và bà Võ Thị Mạnh H gồm: Giấy chứng nhận QSDĐ số BM169261 do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 25/09/2012 xác nhận thế chấp tại ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Công chứng: 5414 ngày 15/10/2012 và các phụ lục Hợp đồng thế chấp kèm theo;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại: Thửa đất số 959, 986, tờ bản đồ số 5, thuộc phường C, thành phố Thái Nguyên, mang tên ông Phan Đình T và bà Võ Thị Mạnh H gồm: giấy chứng nhận QSDĐ số BI 547896 do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 12/01/2012 .

Do điều kiện kinh doanh gặp khó khăn, đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp Tư nhân H là ông Phan Đình T đề nghị Ngân hàng cho thêm thời gian bán đất để trả tiền Ngân hàng.

Qua bản tự khai bà Võ Thị Mạnh H trình bày: Năm 2012 gia Đình tôi có thế chấp 02 mảnh đất để bảo đảm cho khoản vay 1.323.000.000 đồng giữa Ngân hàng TMCP V với Doanh nghiệp Tư nhân H.

Nay Ngân hàng TMCP V khởi kiện đòi số nợ trên, chúng tôi nhất trí trả. Đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện thời gian để vợ chồng tôi thu xếp bán đất để trả Ngân hàng.

Bà Võ Thị Mạnh T trình bày: Năm 2000, tôi có mua của chị gái mảnh đất 100m2, tại tổ A, phường C, thành phố Thái Nguyên, vì lý do là đất vườn tạp nên chưa sang tên được, việc mua bán không có giấy tờ cụ thể. Năm 2005 tôi đã xây 1 ngôi nhà 2 tầng kiên cố diện tích khoảng 150m^2 sử dụng và hiện tại hai vợ chồng tôi đang sinh sống trong ngôi nhà đó đến bây giờ.

Năm 2012 anh rể tôi là Phan Đình T và chị gái là Võ Thị Mạnh H có mang giấy tờ nhà đi thế chấp Ngân hàng để vay tiền kinh doanh. Nay Ngân hàng khởi kiện Doanh nghiệp Tư nhân H, vì vậy chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bà Võ Thị Mạnh N có đơn đề ghị gửi Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên ngày 21/9/2017 với nội dung: Năm 2008 tôi có mua mảnh đất của chị gái tôi là bà Vũ thị Mạnh H và anh rể là Phan Đình T đại chỉ tại tổ A phường C, thành phố Thái Nguyên diện tích là 100m^2 nhưng chưa làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì Doanh nghiệp Tư nhân H làm ăn thua lỗ đó mang bìa đỏ đi thế chấp tại Ngân hàng TMCP V chi nhánh Thái Nguyên. Nay doanh nghiệp không có đủ khả năng để trả nợ nên Ngân hàng đã khởi kiện ra tòa. Nhưng theo quan điểm của tôi khi Ngân hàng cho vay tiền đó không xem xét, thẩm định nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của tôi. Vì vậy, đề nghị Tòa án hủy hợp đồng thế chấp tài sản để trả lại bìa đỏ cho gia đình tôi.

Do có tranh chấp nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã đưa vụ án ra xét xử. Tại bản án số 02/2017 – KDTMST ngày 24/3/2017 đã quyết định:

Tuyên xử:

1/ Buộc Doanh nghiệp tư nhân H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V – chi nhánh Thái Nguyên số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 041014 - 480437- 01- SME ngày 28/11/2014. Số tiền nợ gốc là 1.250.466.135 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 20/03/2017 là 256.297.240 đồng; Tổng cộng là 1.506.763.375 đồng (Một tỷ năm trăm linh sáu triệu bẩy trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm bẩy mươi năm đồng).

Doanh nghiệp tư nhân H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm 24/03/2017 cho đến khi thanh toán xong.

Trong trường hợp Doanh nghiệp tư nhân H không thanh toán khoản tiền nói trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại: Thửa đất số 1086, tờ bản đồ số 5, thuộc phường C, thành phố Thái Nguyên, mang tên ông Phan Đình T và bà Võ Thị Mạnh H gồm: Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 169261 do

UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 25/09/2012 xác nhận thế chấp tại ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Công chứng: 5414 ngày 15/10/2012 và các Phụ lục Hợp đồng thế chấp kèm theo;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại: Thửa đất số 959, 986, tờ bản đồ số 5, thuộc phường C, thành phố Thái Nguyên, mang tên ông Phan Đình T và bà Võ Thị Mạnh H gồm: Giấy chứng nhận QSDĐ số BI547896 do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 12/01/2012 xác nhận thế chấp tại ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Công chứng: 3712 ngày 31/7/2012 và các phụ lục Hợp đồng thế chấp kèm theo.

Án phí: Doanh nghiệp tư nhân H phải chịu 57.202.901 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V 25.397.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0004592 ngày 14/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thái Nguyên .

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự. Sau khi xét xử xong:

Ngày 04/4/2017 bị đơn Doanh nghiệp tư nhân H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án số: 02/2017/KDTM - ST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Với nội dung xin ngân hàng giảm lãi và trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để doanh nghiệp bán đất trả tiền cho Ngân hàng.

Ngày 03/4/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Mạnh T kháng cáo toàn bộ bản án số: 02/2017/KDTM - ST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xem xét đất của bà đã mua của anh chị H anh T và đã xây nhà kiên cố. Ngân hàng đã thẩm định sai.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Việc chấp hành của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP V với DNTN H với mục đích vay vốn để kinh doanh, do vậy là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35/ BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Việc thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên là đúng thẩm quyền.

Thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án quá trình giải quyết vụ án thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành của các đương sự:

Các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án sơ thẩm số: 02/2017/KDTM ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Nghe lời trình bày của các đương sự trong vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên thấy có đủ căn cứ để khẳng định:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn Doanh nghiệp tư nhân H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Mạnh T nằm trong hạn luật định đã nộp tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm được coi là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung của vụ án như sau:

Ngày 28/11/2014 Doanh nghiệp Tư nhân H có ký hợp đồng tín dụng để vay Ngân hàng TMCP V– chi nhánh Thái Nguyên với số tiền vay là 1.323.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Doanh nghiệp đó trả được 100.000.000đ tiền gốc, số tiền lãi trong hạn đó thanh toán hết tháng 12/2015.

- Hình thức bảo đảm khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại: Thửa đất số 1086, số BM169261, tờ bản đồ số 5, thuộc phường C, thành phố Thái Nguyên, mang tên ông Phan Đình T và bà Võ Thị Mạnh H gồm: Giấy chứng nhận QSDĐ số BM169261 do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 25/09/2012 xác nhận thế chấp tại ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Công chứng: 5414 ngày 15/10/2012 và các phụ lục Hợp đồng thế chấp kèm theo;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại: Thửa đất số 959, 986, tờ bản đồ số 5, thuộc phường C, thành phố Thái Nguyên, mang tên ông Phan Đình T và bà Võ Thị Mạnh H gồm: giấy chứng nhận QSDĐ số BI 547896 do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 12/01/2012 .

Do điều kiện kinh doanh gặp khó khăn, đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp Tư nhân Hoa T là ông Phan Đình T đề nghị Ngân hàng cho thêm thời gian bán đất để trả tiền Ngân hàng.

Ông Phan Đình T trình bày: Năm 2012, gia Đình tôi có thế chấp 02 mảnh đất để bảo đảm cho khoản vay 1.323.000.000 đồng giữa Ngân hàng TMCP V với Doanh nghiệp Tư nhân H.

Nay Ngân hàng TMCP V khởi kiện đòi số nợ trên, chúng tôi nhất trí trả. Đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện thời gian để vợ chồng tôi thu xếp bán đất để trả Ngân hàng.

Bà Võ Thị Mạnh T trình bày: Năm 2000, tôi có mua của chị gái mảnh đất 100m2, tại tổ 1, phường C, thành phố Thái Nguyên, vì lý do là đất vườn tạp nên chưa sang tên được, việc mua bán không có giấy tờ cụ thể. Năm 2005 tôi đã xây 1 ngôi nhà 2 tầng kiên cố diện tích khoảng 150m^2 sử dụng và hiện tại hai vợ chồng tôi đang sinh sống trong ngôi nhà đó đến bây giờ.

Năm 2012 anh rể tôi là Phan Đình T và chị gái là Võ Thị Mạnh H có mang giấy tờ nhà đi thế chấp Ngân hàng để vay tiền kinh doanh. Nay Ngân hàng khởi kiện Doanh nghiệp Tư nhân H, vì vậy chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phía ngân hàng trình bày việc vay mượn của doanh nghiệp là có thật. Việc kiểm tra thẩm định tài sản và giải ngân đã theo đúng trình tự thủ tục của ngân hàng.

Ngân hàng không có ý kiến gì đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng xét thấy doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ nên thỏa thuận tại phiên tòa với doanh nghiệp tư nhân H miễn lãi phạt cho doanh nghiệp số tiền là 23.435.762 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận này.

Như vậy doanh nghiệp còn phải trả 1.506.763.375 đồng - 23.435.762 đồng = 1.483.327.613 đồng (Một tỷ bốn trăm tám mươi ba triệu ba trăm hai mươi bẩy nghìn sáu trăm mười ba đồng).

Xét thấy tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ nội dung vụ án tính hợp thức, hợp pháp của hợp đồng vay nợ.

Xét đề nghị của bà T Hội đồng xét xử thấy rằng việc mua đất của bà với vợ chồng chị gái là bà H và ông T không có giấy tờ chứng minh vì tin nhau nên đã xây dựng nhà. Bà T không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất doanh nghiệp tư nhân H đem thế chấp với ngân hàng để vay vốn vẫn mang tên ông T, bà H. Xác định đây là mối quan hệ pháp luật khác. Bà T cần làm đơn

khởi kiện ở vụ án dân sự khác. Từ những phân tích nêu trên nên không chấp nhận đơn kháng cáo của bà T.

Hội đồng xét xử xét về tính hợp pháp của các Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản (và các phụ lục kèm theo). Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của doanh nghiệp tư nhân H và của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị Mạnh T. Không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị tuyên hợp đồng vô hiệu.

Với các phân tích nêu trên, thấy kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có căn cứ nên không được chấp nhận và sửa phần giảm lãi phạt theo việc thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với tính chất của vụ án.

Do không chấp nhận kháng cáo nên Doanh nghiệp tư nhân H phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm 300.000 đồng. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Mạnh T phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm 300.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2, Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 38, Điều 148, 246 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 91, 94, 12 và điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các Điều 121, 122, 124, 127, khoản 2 Điều 305, Điều 374, 388, 401, 402, 410, 715, 719, 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ các Điều 39, 41, 47 Luật công chứng năm 2006;

- Thông tư liên tịch số: 01/TTLT ngày 19/6/1997 hướng dẫn xét xử và thi hành án về tài sản.

- Pháp lệnh số 10 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí tòa án , Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Sửa một phần của bản án số: 02/2017/KDTM-ST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V cụ thể:

2. Buộc Doanh nghiệp tư nhân H người đại diện theo pháp luật ông Phan Đình T – Chủ doanh nghiệp phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ tính đến ngày 20/3/2017 là 1.483.327.613 đồng (Một tỷ bốn trăm tám mươi ba triệu ba trăm hai mươi bẩy nghìn sáu trăm mười ba đồng). Trong đó nợ gốc 1.250.466.135 đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm ba mươi năm đồng); nợ lãi 232.861.478 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu tám trăm sáu mươi mốt nghìn bốn trăm bẩy mươi tám đồng), có bảng kê tính lãi kèm theo.

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu Doanh nghiệp tư nhân H người đại diện theo pháp luật ông Phan Đình T – Chủ doanh nghiệp không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 041014-480437- 01-SME ngày 28/11/2014 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 12/12/2014.Tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. (Có bảng kê kèm theo).

Doanh nghiệp tư nhân H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày 20/03/2017 cho đến khi thanh toán xong.

Trong trường hợp đã đến hạn trả nợ mà Doanh nghiệp tư nhân H người đại diện theo pháp luật ông Phan Đình T – Chủ doanh nghiệp không trả được số nợ nêu trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V. Tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại: Thửa đất số 1086, tờ bản đồ số 5, thuộc phường C, thành phố Thái Nguyên, mang tên ông Phan Đình T và bà Võ Thị Mạnh H gồm: giấy chứng nhận QSDĐ số BM 169261 do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 25/09/2012 xác nhận thế chấp tại ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Công chứng: 5414 ngày 15/10/2012 và các phụ lục Hợp đồng thế chấp kèm theo;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại: Thửa đất số 959, 986, tờ bản đồ số 5, thuộc phường C, thành phố Thái Nguyên, mang tên ông Phan Đình T và bà Võ Thị Mạnh H gồm: giấy chứng nhận QSDĐ số BI 547896 do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 12/01/2012 xác nhận thế chấp tại VP theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Công chứng: 3712 ngày 31/7/2012 và các phụ lục Hợp đồng thế chấp kèm theo;

3. Về án phí sơ thẩm:

- Doanh nghiệp tư nhân H phải chịu 57.202.901đồng (Năm mươi bẩy triệu hai trăm linh hai nghìn chín trăm linh một đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V 25.397.000 đồng (Hai mươi năm triệu ba trăm chín mươi bẩy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004592 ngày 14/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thái Nguyên;

Về án phí phúc thẩm: Ông Phan Đình T và bà Võ Thị Mạnh T mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được trừ vào số tiền 600.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004993 ngày 07/4/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án NDTP Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TPTN;
- THA TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Đình Văn